TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 7 - 2018
V/v ly hôn giữa anh T và chị P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Bùi Ngọc Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986; cư trú tại: Xóm 9, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1986; cư trú tại: Xóm 1, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị P tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, đi làm gì ở đâu anh không biết, khoảng năm 2012 chị P quay về xin lỗi nhưng anh và gia đình anh không chấp nhận, cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị P.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị P không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bầy và đề nghị như trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn (anh T) đã thực hiện đúng; về phía bị đơn (chị P) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị P không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng. Việc Tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị P là có căn cứ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị xử cho anh Phạm Văn T ly hôn với chị Trần Thị P.

Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn, nhưng chị P không có mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho thân nhân của chị P cư trú tại: Xóm 1, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng chị Phương vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị P kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị P tự ý bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 không quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng chị P không trả lời, chứng tỏ chị P cũng đã có ý thức bỏ mặc, không muốn hợp tác để Tòa án hòa giải níu kéo tình cảm gia đình với anh T. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

anh T xin ly hôn với chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

[3]. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Trần Thị P

2. Về án phí : Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai số 0001986 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (anh T đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.